

# TERPINZOAT

**CÔNG THỨC :** cho 1 viên

- Terpin hydrat.....100 mg
- Natri benzoat.....50 mg
- Tá dược vừa đủ.....1 viên bao đường  
(Tá dược gồm: Avicel, Magnesi stearat, Sellac, Cetyl alcohol, PVP, Talc, Gelatin, Đường saccarose, Gôm arabic, Oxyd titan, Sáp ong trắng, Sáp carnauba, Parafin, Màu xanh patent, Cồn 96°, Ether)

**CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:**

- Terpin hydrat và Natri benzoat có tác dụng kích thích các tuyến bài tiết ở mặt trong khí quản làm tăng tiết chất dịch, kết quả là làm tăng thể tích và giảm độ nhày của chất tiết khí quản. Kết hợp Terpin hydrat và Natri benzoat có tác dụng long đờm trong các trường hợp ho có đờm.

**CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

- Natri benzoat được hấp thu tại đường tiêu hóa, đạt nồng độ trong huyết tương khoảng 1 giờ sau khi uống, được chuyển hóa ở gan và thận và thải trừ ở thận.

**TRÌNH BÀY:**

- Ví 10 viên - hộp 10 ví.

**CHỈ ĐỊNH:**

- Các triệu chứng ho, long đờm trong các trường hợp viêm phế quản cấp hay mãn tính.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.
- Phụ nữ có thai và cho con bú.
- Trong trường hợp ho do hen suyễn.

**TÁC DỤNG NGOẠI Ý:**

- Hiếm gặp như: buồn nôn, nôn, dị ứng da.
- **Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

### **THẬN TRỌNG KHI DÙNG:**

- Thận trọng khi dùng thuốc trong các trường hợp áp suất sọ tăng.

- Tránh kết hợp với các chất làm khô dịch tiết loại Atropin.

#### **\* Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

- Không được sử dụng cho phụ nữ có thai và phụ nữ đang cho con bú.

#### **\* Tác động của thuốc khi lái tàu xe và vận hành máy móc:**

- Thuốc có thể gây buồn ngủ nên thận trọng khi dùng cho người lái tàu xe và vận hành máy móc.

### **TƯƠNG TÁC THUỐC:**

- Khi kết hợp với các thuốc ho và các chất làm khô dịch tiết loại atropin sẽ làm giảm tác dụng long đờm của thuốc.

### **LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:**

- Dùng đường uống.

- Dùng theo chỉ dẫn của thầy thuốc hoặc theo liều sau:

+ Người lớn: uống 1 - 2 viên/ lần, ngày 2 - 3 lần.

+ Trẻ em  $\geq 30$  tháng tuổi: ngày uống 1 viên, chia làm 1 - 2 lần/ngày.

### **QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

- Sử dụng quá liều với những triệu chứng: buồn nôn, ngủ gật, nhiễm toan hóa...

- Khi quá liều: gây nôn, rửa dạ dày, điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

**HẠN DÙNG:** 24 tháng tính từ ngày sản xuất.

**TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG:** TCCS.

**ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**

**BẢO QUẢN NƠI KHÔ, KHÔNG QUÁ 30°C, TRÁNH ÁNH SÁNG.**



**TV.PHARM**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

27 - Nguyễn Chí Thanh - P.9 - Tp Trà Vinh - Tỉnh Trà Vinh